TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05-5-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quang Minh

Bà Nguyễn Huỳnh Hưỡng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 05 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 762/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2023/QĐXX-ST ngày 20 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Dương Minh L, sinh năm 1979 (Xin vắng).

Địa chỉ: Khóm F, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thanh T (T1), sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm F, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 12 năm 2022, ông Dương Minh L trình bày:

Về hôn nhân: Ông Dương Minh L và bà Nguyễn Thanh T kết hôn năm 1999, hôn nhân tự nguyện, đến năm 2005 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn S, do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường xuyên cự cãi, dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, hôn nhân không còn hạnh phúc nên ông L yêu cầu xin ly hôn với bà T.

Về con chung: Có 01 con chung, Dương Thị Ngọc H, sinh năm 1999, đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ngày 20/3/2023, ông L có yêu cầu Toà án xét xử vụ án vắng mặt ông L.

Đối với bà Nguyễn Thanh T, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng bà Nguyễn Thanh T đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Dương Minh L và bà Nguyễn Thanh T là tranh chấp về ly hôn; bị đơn là bà Nguyễn Thanh T có nơi cư trú tại huyện T nên ông L khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc vắng mặt của bà Nguyễn Thanh T, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng bà Nguyễn Thanh T vẫn không có ý kiến phản hồi đồng thời cũng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thanh T theo quy định. Đối với việc đề nghị vắng mặt của ông Dương Minh L, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông L theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Ông Dương Minh L và bà Nguyễn Thanh T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1999, đến năm 2005 có đăng ký kết hôn và đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Ông L cho rằng do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường xuyên cự cãi, dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, hôn nhân không còn hạnh phúc, nên ông L yêu cầu được ly hôn với bà T. Về phía bà T, mặc dù biết được yêu cầu khởi kiện của ông L nhưng không có ý kiến thể hiện nguyện vọng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân cùng ông L. Từ đó, Hội đồng xét xử thấy rằng, mối quan hệ hôn nhân giữa ông L và bà T không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Dương Minh L ly hôn với bà Nguyễn Thanh T.

[3] Về con chung: Ông Dương Minh L và bà Nguyễn Thanh T có 01 con chung là Dương Thị Ngọc H, sinh năm 1999, đã thành niên, không có yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không có nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Dương Minh L về việc ly hôn với bà Nguyễn Thanh T (Thuỹ).

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, ông Dương Minh L phải chịu 300.000 đồng. Ngày 05 tháng 12 năm 2022, ông Dương Minh L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005826 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, được đối trừ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Sông Đốc;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thị Huệ